

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16-8-2019

V/v tranh chấp về cấp dưỡng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Văn Vũ Biên Cương;

Bà Bùi Thị Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Hồng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Anh Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 về việc “Tranh chấp về cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Đặng May T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Trịnh Văn Q, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

(Tại phiên tòa chị Đặng May T có mặt, anh Trịnh Văn Q vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 11-3-2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Đặng May T trình bày:

Vào ngày 29-3-2017, chị Đặng May T và anh Trịnh Văn Q được Tòa án

nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp giải quyết ly hôn bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 30/2017/QĐST-HNGĐ, theo đó anh Q thống nhất giao con chung tên Trịnh Nguyên K, sinh ngày 21-01-2017 cho chị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và anh Q không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Nhưng nay cháu K ngày càng lớn, chi phí để nuôi dưỡng cháu K ngày càng nhiều, bản thân chị T nuôi con nhỏ cũng chưa có việc làm ổn định, thu nhập hạn chế nên không đủ điều kiện chăm sóc tốt cho con. Vậy nên chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề sau: Trước đây khi khởi kiện chị T yêu cầu anh Trịnh Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung tên Trịnh Nguyên K, sinh ngày 21-01-2017 với số tiền 1.000.000 đồng/01 tháng (Một triệu đồng trên một tháng) cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi và tự lao động sinh sống được nhưng nay chị T xin thay đổi mức cấp dưỡng, chị T yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật (mỗi tháng là 1/2 tháng lương cơ sở theo quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang) tại thời điểm thi hành án, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Tòa án giải quyết xong vụ án cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi và tự lao động sinh sống được.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Trịnh Văn Q trình bày:

Anh Trịnh Văn Q và chị Đặng May T được Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp giải quyết ly hôn bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 30/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29-3-2017, theo đó anh Q thống nhất giao con chung tên Trịnh Nguyên K, sinh ngày 21-01-2017 cho chị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và anh Q cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Nay qua yêu cầu khởi kiện của chị T về việc yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung tên Trịnh Nguyên K, sinh ngày 21-01-2017 với mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật (mỗi tháng là 1/2 tháng lương cơ sở theo quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang) tại thời điểm thi hành án, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Tòa án giải quyết xong vụ án cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi và tự lao động sinh sống được thì anh Q không đồng ý vì thu nhập của anh Q hiện tại (khoảng 4.000.000 đồng/01 tháng) chỉ đảm bảo cho cuộc sống của bản thân anh Q và phụng dưỡng ba mẹ của anh Q.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Không yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vào ngày 14-3-2019, nguyên đơn Đặng May T, sinh năm 1994, địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp gửi đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng đối với bị đơn Trịnh Văn Q, sinh năm 1990, địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp. Xét thấy: Nguyên đơn có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các điều 186, 188, 189, 190 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Việc khởi kiện của nguyên đơn là “Tranh chấp về cấp dưỡng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp thụ lý giải quyết vào ngày 21-3-2019 là đúng quy định tại các điều 5, 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các điều 107, 110, 119 Luật Hôn nhân và gia đình. Đối với bị đơn Trịnh Văn Q vắng mặt có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Đặng May T và anh Trịnh Văn Q trước đây có quan hệ hôn nhân hợp pháp, có một con chung là Trịnh Nguyên K, sinh ngày 21-01-2017. Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự số: 30/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29-3-2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh Q, công nhận sự thỏa thuận giữa chị T và anh Q về việc giao cháu K cho chị T nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu cấp dưỡng và anh Q không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, sau khi ly hôn do anh Q không quan tâm đến con chung và đồng thời việc chi phí chăm nuôi cháu K từ trước đến nay do một mình chị T phải tự trang trải, nay cháu K ngày càng lớn, chi phí để nuôi dưỡng cháu K ngày càng nhiều, chị T không đủ điều kiện tài chính để nuôi dưỡng cháu K nên yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”, do đó yêu cầu của chị T là hoàn toàn chính đáng, phù hợp, đảm bảo được quyền lợi của cháu K, được quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu của chị T về việc yêu cầu cấp dưỡng cho cháu K.

Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng: Tại đơn khởi kiện chị T yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi cháu K với số tiền 1.000.000 đồng/01 tháng nhưng tại phiên hòa giải và tại phiên tòa chị T xin thay đổi mức cấp dưỡng, chị T yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật (mỗi tháng là 1/2 tháng lương cơ sở theo quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang) tại thời điểm thi hành án, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Tòa án giải quyết xong vụ án cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi và tự lao động sinh sống được. Tại khoản 1 Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình quy

định: “*Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết*”. Anh Q thừa nhận thu nhập của anh khoảng 4.000.000 đồng/01 tháng từ việc làm nghề thợ cắt tóc, nhưng anh Q không đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu K vì cho rằng thu nhập của anh hiện tại chỉ đảm bảo cho cuộc sống của bản thân anh và phụng dưỡng ba mẹ của anh. Trong vụ án này, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về mức cấp dưỡng nên cần căn cứ vào khả năng cấp dưỡng của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng để xác định mức cấp dưỡng cho phù hợp, xét thấy mức thu nhập hàng tháng của anh Q là 4.000.000 đồng nên anh Q có khả năng cấp dưỡng nuôi cháu K theo như yêu cầu của chị T, phù hợp với khả năng thực tế của anh Q. Và việc chị T yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi cháu K hàng tháng cũng phù hợp với quy định tại Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình như sau: “*Việc cấp dưỡng có thể được thực hiện định kỳ hằng tháng, hằng quý, nửa năm, hằng năm hoặc một lần*”.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: “*Trường hợp các đương sự có tranh chấp về cấp dưỡng (tranh chấp về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng) và Tòa án quyết định mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng thì người có nghĩa vụ cấp dưỡng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như đối với trường hợp vụ án dân sự không có giá ngạch*”, vậy anh Trịnh Văn Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí. Chị Đặng May T không phải chịu tiền án phí, do chị Đặng May T được miễn tiền tạm ứng án phí nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 119 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng May T.

Buộc anh Trịnh Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trịnh Nguyên K, sinh ngày 21-01-2017 với mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật (mỗi tháng là 1/2 tháng lương cơ sở theo quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức,

viên chức và lực lượng vũ trang) tại thời điểm thi hành án, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án (Ngày 16-8-2019) cho đến khi cháu Trịnh Nguyên K đủ 18 tuổi và tự lao động sinh sống được.

2. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Anh Trịnh Văn Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí.

Chị Đặng May T không phải chịu tiền án phí.

3. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 16-8-2019). Riêng bị đơn Trịnh Văn Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Tụ